

Cảm Ứng Thiên Vượng Biên

Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự đệ tử Như Hòa

(Bài 40)

Chánh văn 49 (tiếp theo) “Thưởng cấp phi nghĩa, hình cấp vô cô”.

(Nghĩa là: Khen thưởng kẻ phi nghĩa, trừng phạt người vô tội).

(Nhạc)

Câu thứ 2 (tiếp theo): “hình cấp vô cô” (là: trừng phạt người vô tội).

Mã Bình làm huyện lệnh huyện Gia Ngự. Có lũ cướp trộm đốt phá [quan phủ], cướp đoạt công quỹ rồi chạy mất. Kẻ cầm đầu [bọn cướp] lắm râu.

Bỗng có tin báo tại trấn Đoàn Phong có chiếc thuyền chở từ mười đến hai mươi người, tung tích đáng ngờ. Trong số đó, có một gã râu dài, nhưng thật ra [gã ấy] chẳng phải [là kẻ trộm].

Rốt cuộc, họ Mã bắt họ về, trình báo quan trên “đã bắt được kẻ cướp”. Họ bị chết trong ngục.

Họ Mã [nhờ báo công lao khoét mà] được phong làm Ngự Sử. Về sau, kẻ trộm thật sự bị bắt tại một huyện khác. Do quan huyện ấy thấy họ Mã là đồng liêu, nên không truy cứu. [Sau đấy], họ Mã được thăng làm Đô Ngự Sử, [lên đường phó nhậm], thuyền đậu tại trấn Đoàn Phong, ban đêm gặp cướp, cả nhà chết sạch!

(Nhạc)

Ông Diêm làm tuần phủ Nam Kinh. Có kẻ vu cáo người dân ở Trấn Giang là Châu Chí Liêm cầm đầu lũ trộm cướp. Chí Liêm là kẻ giàu có, sợ bị tra khảo, bèn hối lộ kẻ quyền quý, [cậy nói với ông Diêm] nương tay. Ông Diêm càng ngờ, rốt cuộc do phạt trọng mà giết chết Chí Liêm.

Về sau, ông Diêm rốt cuộc bị Chí Liêm [hóa thành lệ quỷ] đòi mạng mà chết. Do ngờ vực chuyện ông ta (tức Chí Liêm) hối lộ mà giết chết, tợ hồ vẫn đúng lẽ công chánh, nhưng vì giết chẳng đúng tội, [oan hồn] vẫn có thể biến thành lệ quỷ [đòi mạng ông Diêm]. Há có nên tự cậy chính mình vô tư để rồi quyết đoán xằng bậy ư?

(Nhạc)

Lý Quy Chánh làm hiến chức¹ đã lâu. Từng có một hôm ra ngoài, tới cầu Tam Tỉnh, trông thấy mười mấy người đầu tóc rũ rượi, kêu gào oan uổng, dần dần ép sát ông ta. Họ Lý sợ hãi, vội vàng quay về, răn con cái:

- Các con mai sau khi phải chọn lựa ngành nào để làm quan², đừng làm quan hình tào. Bởi lẽ, ta thanh liêm, cẩn thận, dè dặt, kiêng sợ, luôn noi theo luật định, mà còn đến nỗi khiến cho kẻ khác bị oan uổng như thế. Nay hối hận sao kịp!

Không lâu sau, ông chết.

Xem chuyện này thì kẻ chẳng thanh bạch, chẳng cẩn thận, chẳng kiêng sợ, sẽ thành như thế nào đây?

¹ “Hiến chức” (憲職) là cách gọi khác của chức Đô Ngự Sử.

² Nguyên văn là “phệ sĩ” (筭仕). Đây là một tục lệ thời cổ. Trước khi sắp ra làm quan, thường tự bói, hay nhờ người khác bói để chọn làm quan trong ngành nào thì sẽ thành công, thăng tiến.

(Chánh văn 50): “Sát nhân thủ tài, khuynh nhân thủ vị”.

(正文)殺人取財。傾人取位。

(Tạm dịch: Giết người cướp của, lật đổ người khác để chiếm đoạt địa vị).

(Nhạc)

Câu thứ nhất: “Sát nhân thủ tài” (là: Giết người cướp của).

Giết người đoạt của, chưa chắc đã toàn là kẻ cường đạo. Như quan lại tham lam đoạt của, khiến cho kẻ khác chết trong hình ngục. Kẻ giàu có ham tiền, bức bách kẻ khác trong cơn khốn đốn. Kẻ tàn nhẫn ham cầu tiền tài, hại kẻ khác lâm vào nơi hiểm nạn. Thầy thuốc bắt tài vì tiền bạc mà đẩy người khác vào cảnh nguy cấp, đều là do tiền tài mà ra! Chuyện ấy giống như giết người vậy, nhưng chẳng có kẻ nào không bị lệ quỷ đòi mạng rồi cũng tử vong. Thế mà tiền tài đoạt được, rốt cuộc cũng chẳng có lúc nào không bị mất sạch!

Những tấm gương quan lại tham lam đã được trích lục khá nhiều trong những phần trước, ở đây, chỉ kể đại lược.

Lưu Thước Thi làm nghề cho vay nặng lãi. Có những kẻ vay nợ nhiều năm hần chẳng hỏi tới. Bỗng có một hôm, hần xách bằng khoán vay nợ đến tính toán, món nợ đã tăng rất nhiều lần [so với món nợ ban đầu]. Đối với món nợ còn thiếu, hần liền tính lãi theo từng năm, thường là chẳng có kỳ hạn, đến nỗi [người vay nợ] mất sạch gia sản. Kẻ mắc nợ thường bị ép uổng đến nỗi phải chết.

Về sau, Thước Thi chết. Nhà hàng xóm có một con nghé sanh ra, trên bụng có ghi tên họ của Thước Thi. Hằng ngày nó bị người thiếu nợ đánh đập, sai khiến, thân thể [con nghé] không có chỗ da nào lành lặn!

Những kẻ cho vay lời trong nhân gian, nếu có thể giữ tấm lòng khoan dung, cũng tùy lúc, tùy chỗ tạo thuận tiện cho người khác. Hiềm rằng có kẻ biết [lẽ ấy] nhưng chẳng chịu làm, là vì có sao vậy?

(nhạc)

Người lái thuyền trên sông Dương Tử là Cung Soạn, nương theo trận gió lớn, chìm chết một thương gia giàu có, chiếm đoạt tài sản của người ấy, trở thành người giàu có. Hắn sống tại Duy Dương, sanh được một trai. Con đã lớn bèn coi cha như kẻ thù. Cung Soạn tức tối, phần nộ, cầu tiên giáng cơ [chỉ dạy]. Tiên phán rằng:

*Canh Tý bát nguyệt Tây phong ác,
Dương Tử giang trung ba lãng tác.
Nhị thập niên tiền nhất niệm sai,
Quý quân thí bả tâm đầu mạc.*

(Tạm dịch:

Canh Tý, tháng Tám, gió Tây giạt,
Trường Giang sóng cuộn đã làm gì?
Hai mươi năm trước một niệm quấy,
Thử xét lòng người chẳng thẹn ư?)

Cung Soạn hết sức kinh hãi, bỏ nhà đi, chẳng được chết yên lành.

Ôi! Mưu chiếm đoạt tài sản mà chẳng thể tự dùng, rốt cuộc vẫn do oán gia sở hữu. Cái giành được là suốt hai mươi

năm bận lòng lo lắng và chẳng thể chết an lành. Đã thế, còn chưa tính nợ trong cõi âm ty, nổi khổ ấy biết làm sao được?

(nhạc)

Một gã công sai xuất hành từ sớm, đến vùng đồng hoang gai góc. Có kẻ mang theo một món tiền, thấy gã công sai đi tới, ngờ hắn có dị tâm, bèn trốn trong đám cây rậm. Gã công sai cũng mờ mịt, chẳng biết là gì, vừa mới nghe tiếng bước chân, đến gần chẳng thấy ai, sợ là hổ, báo, bèn lấy ngọn thương đâm khắp lùm cây. Đâm trúng bèn lòi ra thì người ấy đã chết, mới biết là lầm lẫn. Đã không biết làm sao, bèn lấy tiền trong bọc người ấy, vứt xác kẻ ấy vào rừng gai, không ai hay biết. Nhờ đó, nhà gã công sai giàu lên. Vợ hắn sanh được một gái.

Một hôm, gã công sai ở cửa chính, bỗng thấy người bị đâm mò tới, liền đóng chặt cửa, dòm lén. Rốt cuộc, người đó vào nhà người thợ da đối diện, người [thợ da] ấy bèn sanh được một trai. Gã công sai biết nhân duyên, đãi đằng người thợ ấy nồng hậu, yêu thương con trai người ấy, gả con gái cho. Người thợ da mừng rỡ, bảo con hãy phụng sự gã công sai như cha.

Về sau, gã công sai uống rượu nằm ngủ, trời nắng gắt, hắn đổ mồ hôi đầm đìa. Đứa con trai người thợ da đứng hầu bên cạnh, nhẹ nhàng dùng lưỡi dao gạt mồ hôi. Trong cơn say, gã công sai không biết là vật gì, bèn lấy tay đập, dao cắm phập vào bụng, chưa chết ngay, bèn gọi người nhà, kể rõ nguyên do. Đứa con gái xuất giá, đem hết tài sản trong nhà trả lại cho người ấy (tức là đứa con người thợ da).

(nhạc)

Tôn giả Mục Liên sáng sớm ra khỏi thành, thấy một ngạ quỷ khóc lóc, thưa rằng:

- Thân này của con giống như một khối thịt, chẳng có tay, chân, mắt, tai, miệng, mũi, v.v... bị các loài chim và loài trùng thường xuyên cắn, nuốt. Do tội gì mà nên nỗi?

Ngài Mục Liên bảo:

- Đời trước, ngươi làm thầy lang, chẳng tinh thông y thuật, cắt thuốc xằng bậy, khiến cho bệnh nhân chẳng thể sống nổi. Vì thế, thành ra nông nỗi này.

(nhạc)

Đời Tống, ông Phạm Văn Chánh (tức là Phạm Trọng Yên) chẳng làm Tể Tướng, bèn nguyện làm danh y, vì sẽ cứu được nhiều người. Những gã thầy thuốc dốt trong thời gần đây, chẳng biết ý này, chỉ biết coi trọng tiền bạc, phần nhiều phạm vào bảy điều sát hại:

1) Như chứng bệnh vốn có hoãn và cấp, nay họ dùng thuốc dành cho bệnh hoãn để chữa chứng bệnh cấp tốc, dùng thuốc dành cho chứng bệnh cấp tốc để chữa bệnh hoãn đãi. Đây là điều giết hại thứ nhất.

2) Coi bệnh vặt là bệnh nặng, coi bệnh nhẹ là bệnh nặng. Vì thế, dùng thuốc độc khiến cho bệnh nhân chịu đau khổ, mà chỉ thu được công hiệu chậm chạp. Đó là điều giết hại thứ hai.

3) Thấy bệnh nhân có giàu, nghèo. Đối với kẻ giàu bèn dụng tâm, xem nhẹ kẻ nghèo. Đây là điều giết hại thứ ba.

4) Lười nhác, ham chơi, ham ngủ, né tránh lạnh, nóng [chẳng chịu đi thăm bệnh], đánh cờ, nhậu nhẹt, cờ bạc. Đây là điều giết hại thứ tư.

5) Ra toa, chẩn mạch chẳng tinh tường, đoán mò bệnh tật để thử thuốc. Các thầy thuốc gặp nhau bèn gièm báng lẫn nhau. Đây là điều giết chóc thứ năm.

6) Thấy người bệnh mà chẳng chữa trị, [người ta] đến mời chẳng đi, khiến cho bệnh tình [của bệnh nhân] nặng hơn. Đó là điều giết chóc thứ sáu.

7) Chẳng tinh thông dược vị, chẳng bào chế đúng cách, hoặc tăng, hoặc giảm, đến nỗi lầm lạc gây tổn thương [cho bệnh nhân]. Đây là điều giết chóc thứ bảy.

Có bảy điều ấy, sẽ giết người còn hơn cầm dao bén [đâm người]! Dao bén đâm lút cán mà nếu chẳng phạm đến chỗ yếu hại, [người bị hại] còn có thể sống sót. Thế nhưng một viên thuốc lọt vào miệng, ngũ tạng đều bị nứt toạc. Vậy mà vẫn tự phụ bảo: “Ta là bậc danh y”.

Còn như kẻ uống thuốc, càng chớ nên ỷ giầu gốc bệnh. Nếu giầu điểm chẳng nói, cũng như do thấy thuốc men đắt đỏ bèn bỏ chẳng dùng, thậm chí dùng bạc xâu vì tiếc tiền trả công thầy thuốc, ắt cũng là tự tìm đường chết đó thôi, còn oán trách thầy thuốc nỗi gì!

(nhạc)

Câu thứ 2: “khuyñh nhñn thủ vị” (là: lật đổ người khác để chiếm đoạt địa vị).

Một quan, một chức đều có mạng trời. Kẻ thuộc hạ cấp thấp, do tu thiện mà có thể hiển đạt tốt vời. Kẻ bình dân làm lành, có thể hưởng quan lộc. Nếu âm hiểm, khuyñh đảo lẫn nhau, hãm hại người khác để chiếm đoạt địa vị, thì kẻ khuyñh đảo vẫn bị kẻ khác khuyñh đảo, kẻ chiếm đoạt của người khác

rốt cuộc lại bị kẻ khác tước đoạt. Báo ứng mau chóng, có thể trông thấy trong một thời gian ngắn!

Đời Tống, Di Đức Siêu thấy quan Xu Mật Tào Bân công huân, danh vọng long trọng. Do vậy, hấn bèn vu cáo ông Tào âm mưu phản nghịch. Vì thế, Tào Bân bị bãi chức, còn Đức Siêu được phong làm Xu Mật Sứ. Chẳng lâu sau, do Triệu Phổ tận lực biện định, xóa nỗi oan [cho ông Tào]. Vua hiểu ra, bèn đày Đức Siêu đi xa, đày ngộ Tào Bân như cũ. Xem chuyện này, [sẽ thấy] “*khuyh đảo người khác thật ra là khuyh đảo chính mình*”, chẳng càng đáng tin ư? Nhưng hăm hại kiêu này vẫn còn nhỏ nhoi!

Còn như Lý Lâm Phủ đời Đường ở ngôi Tể Tướng, phản phúc, khuyh đảo, hăm hại để củng cố địa vị của chính mình. Thuở ấy, những vị tướng soái ngoài biên cương đều là bậc danh thân. Những người có công lao rạng rỡ sẽ được vời về triều làm Tể Tướng. Lâm Phủ muốn chặn đường họ, bèn tâu rằng:

- Các quan văn khiếp sợ tên đạn, xin hãy dùng người Hồ³ để thay thế, họ sẽ có thể dốc trọn sức đến chết.

³ Người Hồ, còn gọi là Hồ Tộc, là từ ngữ phiếm chỉ những dân tộc du mục sống ở phía Đông và Bắc Trung Hoa. Vào thời Hán, chữ Hồ thường dùng để chỉ các bộ tộc Hung Nô. Về sau, chữ Hồ được sử dụng hẹp hơn để chỉ những người có nguồn gốc từ Trung Á, sống tại thảo nguyên, như Ngạn Tông Độc đời Đường đã định nghĩa: “*Từ Thông Lĩnh trở về phía Tây là Phạm chủng, ở bên trái của Thiết Môn thì gọi là Hồ*”.

Từ đời Đường, nói chung các sắc dân du mục hoặc Tây Vực thường gọi chung là Hồ. Nói chung, người Hồ bao gồm nhiều sắc dân như Đông Hồ (sống tại Nội Mông), Nhục Chi (nổi tiếng với đế quốc Quý Sương), Ngô Hoàn, Tiên Ty, Hung Nô, Khương, Đê, Yết, Đinh Linh, Cao Xa, Sớ Lặc, Nhu Nhiên, Đột Quyết, Hồi Hột, Thổ Phiên, Khiết Đan, Khố Mạc Hề,

Do vậy, dẫn đến cuộc biến loạn của An Lộc Sơn. Đây là vì ý niệm lo lắng cho tước vị mà làm hại người trong toàn thể thiên hạ vậy.

Rốt cuộc, do mắc tội tư thông với kẻ phản nghịch, hấn bị [triều đình xử phạt] bửa quan tài, chém xác. Vốn hấn chẳng phạm tội ấy, nhưng vì khuynh loát bậc hiền tài để củng cố địa vị, trọng dụng An Lộc Sơn, cho nên [Lý Lâm Phủ] rốt cuộc bị kết tội phản nghịch! Há chẳng phải là hoàng thiên đã âm thầm ấn định bản án đấy hay chăng? Than ôi! Kẻ làm bầy tôi ăn lộc vua, phụng sự như thế nào mà đến nỗi ấy?

Người xưa nói: *“Khuất thân phụng sự vua, hãy nên coi tâm thân ấy chẳng phải là của chính mình nữa. Vì thế, niệm nào cũng nghĩ đến vua, đến đất nước, há còn nặng lòng vì gia đình của chính mình ư? Há còn lo lắng [chính mình] bất trung nữa ư!”* Lời ấy có thể coi như là dược thạch⁴ cho hạng người trên đây!

(Chánh văn 51) Tru hàng lục phục, biếm chánh bài hiền.

Thất Vi, Thất Đất, Đảng Hạng, Mạt Hạt, Nữ Chân. Trong đó, năm dân tộc là Tiên Ty, Hung Nô, Khương, Yết, Đê đã vào Trung Hoa, thành lập các triều đại mà sử Hoa thường gọi là Ngũ Hồ, Loạn Hoa (chẳng hạn triều đại Diêu Tàn do Diêu Trành vốn là người Khương sáng lập). Người Khiết Đan và Nữ Chân đã lập nên hai triều đại lớn trong lịch sử Trung Hoa là nhà Liêu và nhà Thanh.

⁴ Dược thạch (藥石): Theo chế định của đức Phật, tỳ-kheo chỉ ăn một bữa Ngọ. Khi Phật giáo truyền sang Trung Hoa, do khí hậu lạnh lẽo, cũng như do thức ăn trong tự viện đơn bạc, để đỡ đói, chư Tổ cho phép chư Tăng ăn nhẹ vào bữa tối cho khỏi đói, nên gọi bữa tối là Dược Thạch với ý nghĩa dùng như một vị thuốc để chữa căn bệnh đói.

(正文)誅降戮服。貶正排賢。

(Tạm dịch: Giết hại kẻ đã đầu hàng, lưu đày người ngay, gạt bỏ người hiền).

(nhạc)

Câu thứ nhất: “Tru hàng戮 phục” (là: Giết hại kẻ đã đầu hàng).

Bình đao hung ác, chiến tranh nguy hiểm, thánh nhân bắt đầu dĩ phải dùng. Vì thế, người xưa do giết địch quá nhiều, bèn đau buồn, thương xót. Khi đã chiến thắng, bèn mai táng [địch nhân] theo đúng lễ. Đối với những kẻ đã đầu hàng, quy thuận, sẽ càng xót thương, phủ dụ. Nếu họ đã đầu hàng mà lại còn tàn sát, nhẫn tâm tạo nghiệp, họa lớn chẳng gì bằng!

Đời Minh, ông Nhan Mậu Do nói:

- [Nếu nói] “người có lòng nhân từ không nắm giữ binh quyền”, tức là kẻ làm tướng ắt sẽ tàn sát ư? Thưa, chẳng phải vậy. Người làm tướng do cứu dân mà ngăn dứt sự tàn bạo, dẹp loạn, giữ yên đất nước, ắt [dân chúng sẽ] có hy vọng sống còn trong ấy.

Do vậy, vì sự sanh tồn [của toàn dân] mà giết [kẻ phản loạn] thì không ai có công hơn người làm tướng được! Vì sao? Giết một kẻ để cứu vạn người; so với chuyện làm lành lúc bình thường, cố nhiên là có sai khác! Nếu vì giết chóc mà giết chóc⁵, ắt tội cũng không ai hơn kẻ làm tướng được! Có sao? Hễ thất bại thì phần nhiều là giết chính mình, hễ thắng lợi thì sẽ giết nhiều quân địch. Quân luật chẳng nghiêm, ắt [quân lính] sẽ giết nhiều người vô tội, toàn là trách nhiệm của chủ

⁵ Ông Hoàng Bách Lâm giảng: Nếu vì công danh, lợi lộc riêng tư mà tàn sát, do thích giết người mà tàn sát, thì gọi là “dĩ sát dụng sát”.

tướng vậy. Do đó, sai tướng [cầm quân chinh phạt], chẳng thể không thận trọng, mà vị tướng sai phái thuộc hạ lại càng chớ nên không thận trọng.

Cổ nhân nói: “*Ba đời làm tướng là điều kiêng tránh của Đạo gia*”. Nhưng dùng giết chóc để ngăn dứt giết chóc cũng là chuyện [do tình thế] bắt buộc phải như vậy. Vì thế, tùy thuộc cách sử dụng như thế nào đó thôi!

Thứ nhất là sợ vô sự mà sanh sự, dùng xương khô của trăm vạn người để đổi lấy cái ăn phong hầu!

Thứ hai là sợ dùng hung bạo này thay cho sự hung bạo khác, lạm sát dân chúng, vì tranh công mà chặt đầu kẻ khác.

Thứ ba là sợ đôi bên giao chiến kịch liệt, ra sức tàn sát, phe ta lẫn phe địch đều phải hứng chịu.

Kẻ chỉ huy có thể nói: “Do lệnh ta mà giết người để phô trương oai thế”.

Lại có thể nói: “Giết người là chuyện của kẻ khác, cho phép thuộc hạ lạm sát, cướp bóc để phô trương thanh thế. Vì đó, ta có thể coi đây là chiến công của chính mình”.

Bởi lẽ, đạo làm tướng thì trước hết là phải nghiêm cấm quân đội giết hại, chế ngự binh lính nghiêm ngặt, ắt binh sĩ sẽ chẳng gây hại, mà còn là có công. Do vậy, [nói] “*dùng sống còn để hướng dẫn giết chóc*” (nghĩa là vì mục đích bảo vệ sanh mạng của người dân mà giết địch hoặc kẻ phản loạn) là như thế đó.

Đời Hán, Lý Quảng tay dài như vượn, có tài thiện xạ. Dân Hung Nô kiêng sợ, đặt biệt hiệu cho ông ta là Phi Tướng Quân (tức là tướng quân bay). Nhưng ông ta vận số trắc trở,

chẳng được phong tước hầu, đã từng nói với Vương Sóc là một tay tướng số chuyên xem khí sắc:

- Quảng kể từ lúc búi tóc (hai mươi tuổi), giao chiến với Hung Nô, chưa hề chẳng giành đi trước. Hễ quân Hán đánh Hung Nô, Quảng chưa hề không tòng chinh. Nhưng những kẻ thuộc lớp sau đều được phong hầu, riêng mình Quảng chẳng thể! Vì lẽ nào?

Vương Sóc hỏi:

- Tướng quân có chút gì ân hận hay không?

Lý Quảng đáp:

- Đã có tám trăm người Hồ đầu hàng, Quảng đều giết sạch, khá là hối hận.

Vương Sóc nói:

- Họa không gì lớn bằng giết kẻ đã đầu hàng. Đây là lý do khiến cho Ngài chẳng được phong hầu vậy!

Về sau, Lý Quảng cũng vì đánh trận thất bại bèn tự sát. Cháu nội là Lý Lăng lại vì chuyện đầu hàng quân giặc mà cả họ bị tru di.

Đời Nguyên, khi [quân Mông Cổ] vừa mới chiếm được vùng Giang Lăng⁶, Liêm Hy Hiến⁷ trông coi⁸ vùng Kinh Nam,

⁶ Giang Lăng là vùng đất ở phía Đông huyện Chi Giang tỉnh Hồ Bắc, nằm ở phía Tây huyện Tiêm Giang và phía Nam huyện Kinh Môn.

⁷ Liêm Hy Hiến (1231-1280) là một vị đại thần thời Nguyên, tự là Thiện Phủ, hiệu là Dã Vân, vốn là con trai của Liêm Phóng Sứ Bồ Lỗ Hải Tà, thuộc bộ tộc Uy Ngột Nhi (Uighur).

hạ lệnh: “Phàm kẻ nào bắt được tù binh mà dám tàn sát, sẽ bị luận tội giống như cố ý giết hại dân thường”.

Trong quân đội, những tù binh do bệnh tật mà được [chủ nhân] thả ra, cho phép người khác nhận về nuôi. [Khi người tù ấy đã] lành bệnh, chủ cũ chẳng được giành lại. Nếu có kẻ nào gán vợ bán con, sẽ bị phạt tội nặng, mà còn chẳng nhận được món tiền gạ bán ấy. Ấy là vì Liêm Hy Hiến chẳng thích tàn sát, cho nên có thể làm như thế. Ông mất, thụy hiệu là Văn Chánh. Một người em trai của ông có sáu đứa con trai đều quý hiển.

(nhạc)

Câu thứ 2: “**Biếm chánh**”. (Là: lưu đầy người ngay)

Trong xu thế Hán hóa đời Nguyên, ông đổi họ thành Liêm. Ông từng được phong làm Kinh Triệu Tuyên Phủ Sứ. Trong khi đang theo phò Hốt Tất Liệt (Kublai) tấn công Ngạc Châu của nhà Tống, bỗng nghe tin Nguyên Hiến Tông (Mông Kha) chết, ông đã khuyên Hốt Tất Liệt đem quân về Bắc, giành quyền thống trị Trung Hoa. Khi quân Nguyên hạ thành Giang Lăng, ông được phong làm Bình Chương Kinh Nam Hành Tỉnh, An Phủ Kinh Châu Giang Lăng.

Khi mất, ông được phong là Ngụy Quốc Công, tước Hằng Dương Vương. Liêm Hy Hiến đặc biệt coi trọng giáo dục, nhất là giáo dục Nho gia, thường khuyên Hốt Tất Liệt chú trọng đào tạo, nâng đỡ nhân tài, vỗ yên dân chúng, tái thiết cơ sở kinh tế, vận dụng nhân nghĩa để cai trị. Hốt Tất Liệt thường gọi ông là Liêm Mạnh Tử.

⁸ Nguyên vẫn là “*tỉnh Kinh Nam*” (省荆南). Tỉnh (省) là gọi tắt của chức vụ Bình Chương Hành Tỉnh (平章行省), tức cơ cấu quản trị cao cấp nhất trong một châu huyện thời ấy. Liêm Hy Hiến đứng đầu cơ quan Bình Chương Hành Tỉnh của vùng Kinh Nam thuở ấy nên nói là “*tỉnh Kinh Nam*”.

Đày đi xa thì gọi là Biếm (貶); hãm hại khiến cho kẻ khác bị mất địa vị thì gọi là Bài (排). Bậc chánh nhân hiền sĩ là rường cột của nước nhà, đáng nên trọng dụng, ngỗ hầu triều đình có người, trong ngoài biết sợ. Nếu đổ kị vì người ấy khác biệt [ý kiến, chí hướng] với mình, bèn dùng nhiều phương cách khiến cho người ấy bị đuổi, bị đày đi xa, trở ngại người hiền, khiến cho nước nhà suy vi, chẳng có tội ác nào lớn hơn thế!

Đời có Bá Nhạc⁹, sau đây mới có thiên lý mã (tức là ngựa ngàn dặm). Thiên lý mã luôn có, nhưng Bá Nhạc chẳng thường luôn có. Gặp gỡ nhân tài, cũng giống như vậy đó. Nếu kẻ đang nắm giữ địa vị đều như Bá Nhạc, ắt là bậc có khí lượng đạo đức, sẽ có thể làm Tể Tướng.

Người hiểu biết đại thể sẽ có thể làm gián quan.

Kẻ thông hiểu pháp tắc, sách lược, sẽ có thể giao cho binh quyền.

Kẻ có thể trấn thủ, vỗ yên, sẽ có thể trao giữ chức vụ một phương.

Kẻ có khí phách, sẽ có thể làm quan giám sát.

Kẻ liêm khiết đối với tiền tài, có thể làm quản lý tiền bạc, thóc gạo.

Kẻ biết yêu dân, sẽ đều có thể làm Thái Thú hoặc huyện lệnh.

⁹ Bá Nhạc là người sống vào thời Xuân Thu, dưới thời đại Tàn Mục Công. Ông tên thật là Tôn Dương, giỏi xem tướng ngựa, hễ nhìn ngựa liền biết ngay con nào là tuần mã có thể chạy nhanh và dai sức.

Như thế thì các chức vụ lớn nhỏ sẽ đều có người [xứng đáng đảm nhận], ngoài đồng nội chẳng bỏ sót nhân tài, mà trăm việc đều được thực hiện tốt đẹp vậy!

(nhạc)

Câu thứ 3: “bài hiền” (là: gạt bỏ người hiền).

Đời Minh, Nhan Mậu Do nói:

- Phàm là kẻ mưu toan để biếm trích, hãm hại người khác mất chức và kẻ có thể rộng dung người hiền, vốn chẳng khác biệt cho mấy, [sở dĩ có sự khác biệt] chỉ vì ngã kiến gây lụy. Có trường hợp nghe danh tiếng, khá là yêu mến, hâm mộ, cho đến khi gặp mặt, cư xử, sẽ có một, hai chuyện chẳng thể nhẫn nại được, chất chứa càng lâu, sẽ trở thành oán cừu, hiềm khích. Vì thế, rộng dung người hiền ở xa sẽ dễ dàng, rộng dung người hiền gần kề sẽ khó khăn. Dung thứ kẻ hèn kém dễ dàng, dung thứ người sang cả khó khăn. Dung thứ tạm thời sẽ dễ dàng, dung thứ lâu dài sẽ khó khăn.

Vì sao? Tánh khí va chạm nhau, tài năng xung đột, danh vọng lẫn át nhau, oai thế chèn ép nhau. Nhưng người hiền ấy cũng chẳng thể hoàn toàn bình tâm tĩnh khí, vô ngã được. Sau khi giao du lâu ngày, sẽ thật sự thấy kẻ hiền ấy có chỗ chẳng đúng, [bèn nghĩ ngợi]: “Xưa kia hâm mộ đức hạnh của kẻ ấy, chính là vì đã nhận biết sai lầm rồi sanh lòng kính trọng!”

Ngày nay ghét kẻ hiền, vẫn cảm thấy là tâm ta đã lắng lòng [cân nhắc kỹ càng rồi]. Hễ [kẻ nào] nói “*thật sự chẳng thể dung thứ*”, thật ra là do kẻ đó chẳng thể tiêu trừ [cái tâm đó kỵ ấy]. Vì thế, có khi bậc quân tử gặp gỡ, rốt cuộc trở thành oán cừu, chống trái. Thói tệ khởi nguồn chính từ chỗ này. Thường ngày, cần phải chế ngự những thói xấu của chính mình, nhẫn nhục, vô danh, vô tướng, thật sự có thể xả thân vì

nước, đối với hết thầy chê, khen, yêu, ghét, chẳng bận lòng
mảy may, thì mới có thể tạo phước cho con cháu và lê dân
vậy!

Đời Tống, Tạ Bí hiểu biết người khác nhất, chẳng dễ dãi
nhận lời ai [để tiến cử kẻ khác]. Suốt đời, ông chỉ tiến cử
không quá vài người. Mỗi lần gởi thư tiến cử, ông ắt thấp
hương, bái vọng cửa khuyết, lễ bái rồi tâu:

- Lão thần lại vì bệ hạ cầu được một người.

Văn Chánh (tức là Phạm Trọng Yên) và Vương Đán đều
do ông ta tiến cử. Ngày ông sắp mất bèn tắm gội, đốt hương,
ngồi ngay ngắn, qua đời, đầu chẳng nghiêng vẹo tí nào! Đây
chẳng phải là đã “*thi giải*”¹⁰ ư?

*Vâng ạ thời gian đã hết bài hôm nay chúng ta sẽ kết thúc ở
đây.*

(nhạc)

Chúc bạn

*Không làm các việc ác
Mỗi năm được bình an
Siêng làm các việc lành
Năm nào cũng như ý*

Website: www.duongdenhanhphuc.vn

Kênh Youtube: [duongdenhanhphuc](https://www.youtube.com/channel/UCv3v3v3v3v3v3v3v3v3v3v3)

¹⁰ “*Thi giải*” (尸解) là thành ngữ của Đạo Giáo, chỉ người đã đắc đạo
thành tiên, lìa bỏ xác phàm.

*Hoan nghênh mọi hình thức ấn tống, sao chép, copy, công
đức vô lượng!*